

**PHỤ LỤC: YÊU CẦU VỀ SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT CAO NHẤT CỦA 01 THÁNG TRONG VÒNG 05 NĂM
GẦN NHẤT TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐÓNG THẦU
(Áp dụng đối với nhà thầu là Nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc
phạm vi của gói thầu)**

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu (ngày)	Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu
1	Gioăng chèn kín cửa người chui bình ngưng (Khoang hơi)	Cái	4	60 ngày	3
2	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Dài)	Cái	4	60 ngày	3
3	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Ngắn)	Cái	4	60 ngày	3
4	Dây tết chèn PTFE Graphite	Mét	7	60 ngày	5
5	Bình tích áp thủy lực áp căng xích máy phá đông	Cái	2	60 ngày	2
6	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày	2
7	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày	2
8	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày	2
9	Van điện đường xả rác phin lọc tinh tuần hoàn	Cái	2	120 ngày	1
10	Màng Ejector	Cái	8	60 ngày	6
11	Van cấp Clo đầu kênh tuần hoàn DN100	Cái	1	120 ngày	1



STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu (ngày)	Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu
12	Van tay đóng mở trên đường ống áp lực DN25, nối bích	Cái	2	120 ngày	1
13	Van tay nối bích DN25, vật liệu inox 316	Cái	4	120 ngày	2
14	Van Clo - van đồng	Bộ	12	120 ngày	5
15	Bộ van 1 chiều đầu vào Ejector	Bộ	2	120 ngày	1
16	Thép tấm	M2	18	120 ngày	7
17	Thép tấm	M2	4,5	120 ngày	2
18	Thép tấm	Tấm	1	120 ngày	1
19	Thép tấm	Tấm	1	120 ngày	1
20	Thép tấm	Tấm	2	120 ngày	1
21	Hộp giảm tốc khớp nối động cơ truyền động thanh gạt rác phin lọc tinh đầu vào bình ngưng	Bộ	1	150 ngày	1
22	Ống lót trục hộp giảm tốc truyền động thanh gạt rác phin lọc tinh đầu vào bình ngưng	Bộ	1	120 ngày	1
23	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 3	Tấm	2	60 ngày	2
24	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 4	Tấm	2	60 ngày	



STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu (ngày)	Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu
25	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 5	Tấm	2	60 ngày	2
26	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 6	Tấm	2	60 ngày	2
27	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 7	Tấm	2	60 ngày	2
28	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 8	Tấm	2	60 ngày	2
29	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 9	Tấm	2	60 ngày	2
30	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 10	Tấm	2	60 ngày	2
31	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 11	Tấm	2	60 ngày	2
32	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 12	Tấm	2	60 ngày	2
33	Thép tấm	Tấm	2	60 ngày	2
34	Hộp giảm tốc bộ trộn ẩm bộ 100t/h	Bộ	2	120 ngày	1
35	Bộ vật tư tiêu hao bơm dầu thủy lực	Bộ	2	90 ngày	1
36	Lõi lọc tách axit cho máy lọc dầu thủy lực	Cái	2	120 ngày	1
37	Lõi lọc tách cặn cho máy lọc dầu thủy lực	Cái	1	120 ngày	1
38	Bơm dầu thủy lực (EH)	Cái	1	210 ngày	
39	Lõi lọc dầu đẩy bơm chân không cụm tái sinh dầu bôi trơn	Cái	5	60 ngày	



STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng yêu cầu của gói thầu	Tiến độ giao hàng yêu cầu của gói thầu (ngày)	Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu
40	Lõi lọc nước làm mát Stator	Cái	32	120 ngày	12
41	Tấm chống mòn	Tấm	8	60 ngày	6
42	Bộ dao gặt sơ cấp 1200 mm	Bộ	8	120 ngày	3
43	Bộ dao gặt sơ cấp 2000 mm	Bộ	2	120 ngày	1
44	Cao su giảm chấn cangk bốc dỡ than	Bộ	5	90 ngày	3
45	Bơm dầu chèn chính	Cái	1	150 ngày	1





2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa		
Phạm vi cung cấp	Nhà thầu chào đầy đủ số lượng, đúng chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đầy đủ số lượng, không đúng chủng loại hàng hóa hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa		
2.1. Thông số kỹ thuật/mã mãc của hàng hóa	Nhà thầu chào đầy đủ thông số kỹ thuật và/hoặc mã mãc của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không chào thông số kỹ thuật/mã mãc của hàng hóa hoặc có chào mã mãc/thông số kỹ thuật nhưng mã mãc/thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu E-HSMT .	Không đạt
2.2. Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa	Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật nêu rõ mãc mã, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hóa		
	- Nêu đầy đủ tên hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cho mỗi hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt

DW

VH



Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Hãng sản xuất, Xuất xứ của hàng hóa	- Nhà thầu chỉ được chào 01 hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể cho mỗi hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	
	Không nêu hoặc nêu nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu phải có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì	- Nhà thầu phải chào và cam kết thời gian bảo hành hàng hóa theo chính sách của Hãng sản xuất nhưng tối thiểu 365 ngày (12 tháng) kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc 540 ngày (18 tháng) kể từ ngày nghiệm thu lưu kho. - Đáp ứng yêu cầu về bảo hành hàng hóa quy định tại chương Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không đáp ứng E-HSMT.	Không đạt
6. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác	Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt



Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Kết luận: Nhà thầu phải được đánh giá là đạt ở tất cả các nội dung trên thì được đánh giá đạt về mặt kỹ thuật. Trường hợp bất kì tiêu chí nào không đạt thì được đánh giá là không đạt và không được đánh giá ở bước tiếp theo.	_____

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

DN

K/N